

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thành

Bà Phạm Thị Ngọc Thi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thái Học, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh
Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
20/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần M (tên gọi khác: Tý rãng), sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần V và bà Phạm T.

Có vợ là Võ T và 01 con sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014.

Tiền án: Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đồng Nai
xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 25/2016/HSST.
Chấp hành xong hình phạt ngày 12/5/2017.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 17/4/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt
01 năm 02 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án số:
76/2012/HSPT.

Bị tạm giam từ ngày 18/01/2018 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp 57, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Chị Phạm Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 57, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Võ T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Võ D, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, M điều khiển xe mô tô hiệu DAMSAN màu xanh, biển số 60S1- 4687 đi đến khu vực ấp 57, xã X, huyện C để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, M phát hiện nhà ông Phạm L đã ngủ nên giấu xe mô tô vào lô cao su và đi vòng ra phía sau, rồi leo qua tường vào trong nhà lấy trộm tài sản như sau:

Tài sản của ông L, gồm: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Hawei, màu vàng nhạt để trên giường cách chỗ ông L ngủ khoảng 50cm, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen để ở trên tủ lạnh và 920.000 đồng để trong túi quần tây treo phía sau cánh cửa phòng.

Sau khi lấy được những tài sản trên của ông L, thì M tiếp tục lấy trộm tài sản của chị Tr gồm: 01 chiếc ví loại ví nữ màu trắng, có hình hoa hồng bên trong có 3.400.000 đồng để trong chiếc áo khoác nữ màu nâu. Sau đó, M mở cốp xe xe mô tô hiệu Honda Airblade (có chìa khoá cắm sẵn trên ổ khoá) lục lấy 01 túi vải đựng áo mưa bên trong có 01 chiếc ví nữ màu vàng, trong ví có số ngoại tệ, gồm: 01 tờ 01 Đô la Mỹ, 26 tờ 100 Yuan, 01 tờ 50 Yuan, 07 tờ 20 Yuan, 09 tờ 10 Yuan (Yuan là Nhân dân tệ Trung Quốc) và một số ngoại tệ khác có mệnh giá nhỏ không rõ quốc gia sản xuất. M lục tủ quần áo lấy 06 - 07 chiếc giỏ xách bỏ hết vào 01 chiếc ba lô vải rồi đem ra khu chuồng bò nhà ông L lục tìm tài sản thì phát hiện và lấy 01 nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh gói trong 01 túi ni lông của chị Tr. M bỏ giỏ xách tại chuồng bò và đem các tài sản đã lấy trộm về nhà.

Trên đường đi, M vứt bỏ số ngoại tệ có giá trị thấp và điện thoại di động hiệu Nokia do đã bị hỏng. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/01/2018, Tiến đưa toàn bộ số ngoại tệ nhờ Võ Đ đổi tiền tại một tiệm vàng (không rõ tên, địa chỉ) ở thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được 8.800.000 đồng và Đ đưa trả lại cho M số ngoại tệ không đổi được vì mệnh giá nhỏ, gồm: 01 Đô la Mỹ, 01 tờ 50 Yuan, 07 tờ 20 Yuan, 09 tờ 10 Yuan. M cho Đ 500.000 đồng, số tiền còn lại M giữ để tiêu xài. Riêng chiếc nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh, M đem thế chấp cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) được 800.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Hawei màu vàng nhạt, M cho Đ mượn để đọc báo và chơi game. Khi đưa cho Đ số tài sản trên M không nói cho Đ biết về nguồn gốc tài sản từ đâu mà có. Đến ngày 18/01/2018, M bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ đã kết luận:

- 01 USD (Đô la Mỹ) theo tỷ giá niêm yết của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm ngày 15/01/2018 là 22.396 đồng/01 Dollar.

- 01 Yuan (Nhân dân tệ Trung Quốc) theo tỷ giá niêm yết của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm ngày 15/01/2018 là 3.508 đồng/01 Yuan.

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng nhạt, hiệu Hawei, số imel: 863608030838581 mua tháng 12/2017 có giá trị là 1.980.000 đồng.

Riêng chiếc nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh không thu hồi được nên không thể định giá tài sản. Tuy nhiên, theo lời khai của chị Phạm Tr thì chiếc nhẫn do chị mua năm 2015 với giá 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do M chiếm đoạt là 17.925.436 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSCM ngày 12/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Trần M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52, Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo M từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm L đã nhận lại một điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng và 920.000; chị Phạm Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ thu hồi vào ngày 18/01/2018 và số tiền 3.000.000 đồng do vợ bị cáo bồi thường. Ông L và chị Tr không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

- Tiền Trung Quốc gồm: 01 tờ 50 Yuan, 07 tờ 20 Yuan, 09 tờ 10 Yuan; 01 tờ 01 USD đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Tr.

- 1.520.000 đồng thu giữ khi bắt giữ M đã trả lại cho ông Phạm L 920.000 đồng, chị Phạm Tr 600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng đồng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm L.

Đối với số 8.800.000 (tám triệu, tám trăm ngàn) đồng do đổi từ số ngoại tệ trộm cắp mà có, đây là tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng (không rõ đặc điểm, chủng loại); 01 nhẫn kim loại màu vàng, đính hạt màu xanh (không rõ đặc điểm, chủng loại); một số ngoại tệ mệnh giá nhỏ không thu hồi được.

- Ý kiến bị hại:

Ông L, chị Tr vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cho công bố lời khai tại các bút lục số 56-59, 61-64, 72.

Tóm tắt lời khai của ông L, chị Tr như sau: Ông L, chị Tr xác định đã bị mất tài sản vào đêm ngày 15/01/2018 như Bản Cáo trạng số 22 liệt kê là đúng. Ông L, chị Tr đã nhận lại số tài sản bị mất mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ thu hồi vào ngày 18/01/2018 và chị Tr đã nhận 3.000.000 đồng do vợ bị cáo bồi thường. Đối với số tài sản không thu hồi được, ông L, chị Tr không yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T:

Chị là vợ của bị cáo M. Sau khi sự việc xảy ra, chị đã bồi thường 3.000.000 (ba triệu) đồng theo đề nghị của chị Tr. Xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 60S1- 4687, là tài sản chung của của vợ chồng chị. Chị mua xe này của chị Đinh Th, ngụ cùng địa phương với giá 5.500.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Khi M lấy xe đi làm phương tiện trộm cắp thì Chị không biết và cơ quan điều tra đã trả lại cho Chị. Tại phiên tòa, chị T không có ý kiến gì thêm.

- Ý kiến người làm chứng:

Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cho công bố lời của Anh tại bút lục số 65, 66.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai, vào tối ngày 15/01/2018, M điều khiển xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 60S1- 4687 để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà ông Nguyễn L, M giấu xe và leo qua tường vào nhà lấy trộm tài sản của ông L và chị Tr như Bản Cáo trạng số 22 liệt kê là đúng.

Sau khi lấy được tài sản, trên đường đi về, M vứt bỏ số ngoại tệ có giá trị thấp và điện thoại di động hiệu Nokia do đã bị hỏng. Đến ngày 17/01/2018, M đưa toàn bộ số ngoại tệ nhờ Võ D đổi tiền tại một tiệm vàng ở thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được 8.800.000 đồng. M cho D 500.000 đồng, số tiền còn lại M giữ để tiêu xài và D đã trả lại số ngoại tệ có mệnh giá nhỏ không đổi được. Riêng chiếc nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh, M đem thế chấp cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) được 800.000 đồng. Khi đưa cho D số tài sản trên M không nói cho D biết về nguồn gốc tài sản từ đâu mà có. M xác định không lấy tài sản gì khác của gia đình ông L và đồng ý kết luận định giá tài sản cũng như giá trị chiếc nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh như chị Tr khai là 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng tài sản M đã chiếm đoạt như sau:

- 01 USD = 22.396 đồng.
- 01 Yuan là 3.508 đồng/01Yuan x 2.880 Yuan = 10.103.040;
- 01 điện thoại di động hiệu Hawei có giá trị là 1.980.000 đồng;
- Chiếc nhẫn kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh có giá khi mua là 1.500.000 đồng;
- Tiền mặt lấy trộm của ông Long: 920.000 đồng;
- Tiền mặt lấy trộm của chị Trang: 3.400.000 đồng.

Tổng cộng: 17.925.436 (mười bảy triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm ba mươi sáu) đồng.

Lời khai của M phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2018 (bút lục 16, 17, 56-59, 61-64, 56, 66) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo

trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, chỉ vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân mà bị cáo đã hành động phạm tội. Nguy hiểm hơn, bị cáo là người có nhân không tốt, đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đồng thời, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chị H đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo theo yêu cầu của người bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm L đã nhận lại một điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng và 920.000; chị Phạm Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ thu hồi vào ngày 18/01/2018 và số tiền 3.000.000 đồng do vợ bị cáo bồi thường. Ông L và chị Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, đính hạt màu xanh; một số ngoại tệ mệnh giá nhỏ không thu hồi được, ông L và chị Tr không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Khi bắt giữ bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã thu giữ:

Tiền Trung Quốc gồm: 01 tờ 50 Yuan, 07 tờ 20 Yuan, 09 tờ 10 Yuan; 01 tờ 01 USD đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Tr (bút lục số 22).

- 1.520.000 đồng thu giữ khi bắt giữ M đã trả lại cho ông Phạm L 920.000 đồng, chị Phạm Tr 600.000 đồng (bút lục số 21, 22).

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng đồng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm L (bút lục số 21).

Đối với số tiền 8.800.000 (tám triệu, tám trăm ngàn) đồng do đôi từ số ngoại tệ trộm cắp mà có, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Mặc dù bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 17.925.436 đồng (bị hại mới nhận lại số tiền 4.520.000 đồng) nhưng đây là tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Riêng chiếc xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 60S1- 4687 là tài sản của chung của chị Võ H và bị cáo, khi M lấy xe đi làm phương tiện trộm cắp thì chị H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là có căn cứ.

[7] Đối với Võ D khi đi đôi ngoại tệ cho M không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[10] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 136, 260, 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Trần M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/01/2018.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 8.800.000 (tám triệu, tám trăm ngàn) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ báo sao bản án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Cẩm Mỹ (1);
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Nhà Tạm giữ CAHCM (2)
- Cơ quan Điều tra CAHCM (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ